

H, ngày 17 tháng 11 năm 2021

Số: 413/2021/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 518/2021/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1965; trú tại: Tổ 2, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

* *Bị đơn*: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 2, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị M.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị M thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Vũ Thị M có 03 con chung là: Phạm Thanh T, sinh ngày 29/12/1989, Phạm Thúy N, sinh ngày 23/4/1993 và Phạm Duy H, sinh ngày 05/8/2004. Anh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Duy H cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Chị M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh N và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà

không ai được cản trở. Đối với các con chung: Phạm Thanh T và Phạm Thúy N đều đã thành niên nên anh N và chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Phạm Văn N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003920 ngày 21/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh N số tiền còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường C;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng